

NHÀ NƯỚC TIỆP KHẮC QUAN TÂM TỚI GIA ĐÌNH

Hệ thống chính sách giúp đỡ các gia đình ở nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc rất đa dạng. Sự giúp đỡ của xã hội đối với các gia đình thể hiện ở các khoản trợ cấp đối và chế độ ưu đãi cho những cặp vợ chồng trẻ, những gia đình đông con. Chính sách này được thường xuyên hoàn thiện tùy theo tình hình phát triển kinh tế và các yếu tố xã hội. Dưới đây là một số điều trong chính sách đó:

- Trợ cấp cho phụ nữ có mang, ưu tiên được làm công việc nhẹ nhàng mà vẫn được hưởng như khi làm công việc trước đó.
- Trả lương trong thời gian nghỉ đẻ, trả 90% lương cho bà mẹ trong 4 hoặc 8 tuần lễ trước khi sinh và 22 tuần sau khi sinh, tổng cộng 6 tháng. Nếu đẻ đứa con thứ hai thì thời gian này là 35 tuần.
- Trợ cấp khi đẻ: mỗi đứa bé sinh ra, bà mẹ được một số tiền là 2.000 cuaron.
- Trợ cấp cho trẻ em
- Trợ cấp cho người mẹ: đứa con dưới 2 tuổi, bà mẹ được 500 cuaron mỗi tháng, nếu có 2 con thì là 800 và 3 con là 1.200 cuaron.

Ngoài ra còn các hình thức khác như trợ cấp cho các nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường nội trú... Nhà nước đài thọ đến 50% số tiền nuôi dạy học sinh. Tổng số tiền Nhà nước giúp đỡ các gia đình hàng năm đến hàng chục tỉ cuaron.

Đ.M.K

Nguồn: Sobytaja Vremija
Tiếng Nga, N3 – 14 – 1988

MỘT GIẢI PHÁP NHẬT BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Trong khi những người Mỹ cố sức thiết lập lại các quan hệ tình cảm ngay bên trong gia đình thì chính những người Nhật cách đây không lâu đã tìm lại những ưu thế của một thể thức đã được xác nhận trong lịch sử: việc nuôi con rể của các bố mẹ vợ.

Theo tác giả Nakano Osamu thì sự suy thoái của gia đình mà chúng ta đã biết đến hôm nay phần nào là do chế độ gia trưởng mà nó dựa vào? Sự phá sản này vượt qua những vấn đề mà sự chung sống của ba thế hệ trong cùng một nhà đặt ra và mối bất hòa giữa các bà mẹ chồng và các nàng dâu. Nó được bắt gặp chủ yếu trong gia đình hạt nhân, ở đó các bậc cha mẹ không còn biết họ phải đảm đương vai trò nào. Sự lúng túng này ở cả các ông bố lẫn bà mẹ được giải thích do việc phá hủy những chuẩn mực của người chủ gia đình mà họ đã thấm nhuần được. Một nguyên nhân nữa là bầu không khí gia đình hôm nay cổ vũ sự bình đẳng, chủ nghĩa cá nhân, dân chủ và lên án sự độc đoán. Đó có lẽ tại sao các bậc cha mẹ trở nên thụ động, ngại ngùng, không quyết đoán, thậm chí sẵn sàng lẩn trốn những bổn phận của họ.

Chế độ nuôi con rể của gia đình nhà vợ đem lại một giải pháp khắc phục những mâu thuẫn giữa các chuẩn mực của quá khứ và hiện thực hôm nay. Nó cho phép thay thế cấu trúc phụ quyền truyền thống, một xã hội thuộc kiểu mẫu hệ, mà đúng hơn là bằng một hệ thống mà các nhà dân tộc học gọi là “ở nhà mẹ”. Cách tổ chức này có ưu thế làm tiêu tan những ảo tưởng đã được các gia đình giữ gìn. Mặt khác nó cũng cho phép chấm dứt những xung đột giữa mẹ chồng và nàng dâu. Sự sống chung của ba thế hệ trong cùng một nhà cũng như đối với sự truyền thụ văn hóa sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Hiển nhiên là, nếu người ta sử dụng thể thức này thì mục tiêu sẽ không nhằm thiết lập một chế độ mẫu quyền thực thụ mà chỉ nhằm bỏ xung cho những thiếu sót – phải chăng là tạm thời – của chế độ phụ quyền hiện hành? Như thế người ta sẽ không buộc những người đàn ông phải từ bỏ tên mình để lấy tên của gia đình vợ mình. Hệ thống mới này dường như sẽ là một thứ phụ quyền có thay thế, ở nơi và chỗ của cấu trúc gia đình truyền thống, nhưng được hòa nhập hoàn toàn vào khuôn khổ gia đình

VŨ LỢI HIỀN

Nguồn: Cahiers du Japon, Les Japonais
changement et continuity, số 1/1998

LY HÔN VÀ CUỘC HÔN NHÂN LẦN THỨ HAI

Cuộc sống gia đình biến chuyển khác nhau. Một cuộc hôn nhân hạnh phúc có tình yêu và nồng ấm bởi tình yêu, tất nhiên là một điều tốt. Nhưng còn ly hôn? Một số người nói là tai họa, những người khác – là thoát khỏi tai họa. Còn nó, như một cơn mưa. Khi cần thiết – là điều tốt, những trường hợp còn lại – là tai họa và tai họa không phải ít.

Vấn đề ly hôn được các nhà xã hội học trên thế giới quan tâm. Trong số những khía cạnh đa dạng của cuộc sống sau ly hôn có một vấn đề đặt ra: những người đã ly hôn có thể bước vào cuộc hôn nhân lần thứ hai hay mãi mãi cuộc sống cô đơn? Họ đã gặp thuận lợi và khó khăn gì khi bước vào hôn nhân lần thứ hai?

Theo điều tra dân số ở Liên Xô, năm 1970 chỉ có ½ số những người đàn ông đã ly hôn thành lập gia đình lần thứ hai. Theo dẫn của L.B.Chuiko thì trong khoảng 10 năm (1975 – 1985) ở Ucraina, trong số 100 người đã ly hôn, trung bình có 56 – 57 cuộc kết hôn lần thứ hai của người đàn ông và 46 – 48 cuộc kết hôn của người phụ nữ. Đặc biệt chỉ có 10% - 15% số phụ nữ ly hôn có con bước vào cuộc hôn nhân thứ hai.

Thiết nghĩ rằng, người ta ly hôn không phải để cả đời đơn độc. Họ muốn thay thế cuộc hôn nhân bất hạnh bằng cuộc hôn nhân hạnh phúc, nhưng không phải bao giờ điều đó cũng toại nguyện.

Theo số liệu của Xoloviep khi được hỏi “Bạn có định kết hôn lần thứ hai không?” 76,19% đàn ông và 69,15% phụ nữ được điều tra trả lời “có”. Số còn lại bằng lòng với cuộc sống của người đã ly hôn. Họ thích sống một mình hơn. Nhưng cái giá phải trả như thế nào? Các nhà xã hội học Mỹ Kacchier và Glik cho biết rằng những người đàn ông chưa vợ phải vào bệnh viện lớn hơn 10 lần những người đã có vợ, tỉ lệ chết ở những người chưa có vợ lớn gấp 3 lần những người có vợ. Còn những người đàn bà chưa chồng tỉ lệ chết cao hơn 2 lần so với những người đã có chồng. Người sống cô đơn không có “nửa” kia của mình cảm thấy rất nặng nề.

Nhiều người đàn ông cũng như nhiều người phụ nữ dễ dàng đi đến ly hôn nhưng sau đó họ phải chịu đựng những hậu quả của nó hết sức căng thẳng. Và trong số họ không ít người đã phải nuối tiếc, ân hận.

Trả lời câu hỏi “Bạn có tiếc những tình cảm của cuộc hôn nhân đầu tiên không?” 40,3% đàn ông và 34,04% phụ nữ đã ly hôn nói “có”, còn 44,44% đàn ông và 45,75% phụ nữ nói “không”. Rõ ràng không phải là ở tất cả mọi người ly hôn có thể xóa sạch ký ức của những năm chung sống và trong số đó không ít người đã chằng tiếc và đã làm lạnh với nhau.

Vậy việc quay trở lại với nhau của các cặp vợ chồng đã tan vỡ có thể trở thành hiện thực không? Nhiều phụ nữ đã trả lời “Nếu anh ta thay đổi cách cư xử của mình cho tốt đẹp tôi sẽ quay lại”. Khi được hỏi “Bạn có muốn quay lại gia đình cũ của mình không?” 19,5% đàn ông và 5,81% phụ nữ đã trả lời là có.

Như vậy, trong nhiều trường hợp ly hôn là tai họa hơn là may mắn. Có thể tránh được những cuộc ly hôn và những hậu quả của nó hay không? Không chỉ có thể mà còn cần phải và cần

thiết. Trước tiên là chính những người đã bước vào hôn nhân cần phải học cách hiểu nhau, khắc phục tính ích kỷ nhỏ nhen, hướng tới phát triển về tinh thần, hoàn thiện độ phát triển các quan hệ gia đình.

NGA MY

Lược dịch từ cuốn “Văn hóa của các quan hệ gia đình”

Nhà xuất bản Tri thức, Matxcova”, 1985.

BÍ QUYẾT THÀNH CÔNG CỦA CÁC NHÀ QUẢN LÝ THỤY ĐIỂN

Cách làm ăn của Thụy Điển mà người ta gọi là “Kiểu Bắc Âu” ngày càng được nhiều nước trên thế giới chú ý. Ngoài vấn đề công nghệ, bí quyết thành công của các công ty Thụy Điển là năng lực quản lý. Người Thụy Điển biết cách liên kết những thành tựu tiên tiến nhất, những công trình nghiên cứu triển vọng nhất với đặc thù dân tộc của nghề kinh doanh – tinh thần trách nhiệm cao của các ông chủ xí nghiệp đối với con người, xã hội và thiên nhiên.

Từ thực tiễn quản lý nhiều năm, một kết luận đã được khẳng định: hóa ra là không thể thiếu một ông chủ chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty. Hiện nay bất kỳ một công ty nào của Thụy Điển đều không thể thành đạt trong cuộc cạnh tranh quyết liệt nếu không có một người lãnh đạo vững. Ông ta phải đề ra chiến lược và thông qua những người quản lý ở khâu trung gian và cơ sở để động viên toàn thể cán bộ nhân viên tham gia thực hiện chiến lược.

Trước đây người Thụy Điển cho rằng giám đốc chỉ cần có tính kiên quyết và nhìn xa trông rộng. Song bây giờ những cái đó chưa đủ. Người lãnh đạo cần thiết thích ứng với điều kiện thay đổi rất nhanh và với mọi hoàn cảnh, nhất là với các nhân viên của mình. Điều này là bắt buộc dù có trái với bản chất của ông chủ. Chỉ có thể thành đạt khi lợi ích cá nhân không chỉ nhường bước cho lợi ích công việc mà còn phải hòa tan hoàn toàn vào đó.

Các nhà quản lý là những người được trả lương cao nhất ở Thụy Điển. Song sự nghiệp của họ cũng đầy sự mạo hiểm. Người ta đòi hỏi rất cao đối với họ, nhân viên báo chí và chính quyền thường xuyên theo dõi họ. Mỗi một sai lầm của họ đã phải trả giá đắt. Người quản lý không chỉ là nhà chiến lược mà còn phải hiểu nguyện vọng của nhân dân. Trong 30 năm gần đây tỉ lệ của những người làm việc chân tay và trí óc thay đổi ngược lại từ 70/30 sang 30/70. Người lao động có văn hóa và được tự chủ hơn nhiều.

Người quản lý hiện đại được dạy rằng nếu công nhân không thấy ông chủ xí nghiệp tham gia tích cực vào việc phát triển thành phố quê hương và đời sống văn hóa của nó thì anh ta sẽ không làm việc hết sức mình.

Bí quyết thành công của nhà quản lý là tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, sự cần thiết phải tìm tòi và thực hiện chiến lược thắng lợi, khám phá đầy đủ “yếu tố con người”.

Nguồn: Kinh tế và phát triển, số 24, ngày 13 – 6 – 1989

THÔNG TIN TRONG THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

Hiện nay trên thế giới có hơn 1,5 tỷ đài thu thanh bán dẫn và gần 600 triệu máy thu hình, hơn 1200 hãng điện tín, 71 nghìn đài phát thanh và trung tâm truyền hình 8200 báo hàng ngày với số lượng ấn hành một lần là 515 triệu bản đang truyền bá một cách nhanh chóng những thông tin những biến cố trên thế giới. Thêm vào đó là vài chục nghìn ấn phẩm định kỳ với tổng lượng phát hành hàng trăm triệu bản. Mỗi ngày đêm, ngành ấn loát của thế giới cho ra 2000 đầu sách khác nhau, 70 triệu khán giả có thể đồng thời xem phim ở các rạp chiếu bóng. Trong những năm gần đây, một loạt thông tin đài chúng mới đã phát triển bùng nổ - đó là video. “Sự bùng nổ thông tin” đã tạo ra một tình huống chưa từng có trong lịch sử nhân loại, khi số người có khả năng với tới các phương tiện radio và truyền hình lại vượt qua số người biết đọc và biết viết, tức là phương tiện thông tin đại chúng, dường như đã giúp một bộ phận nhân loại vượt qua nỗi thống khổ lâu đời của mình đó là sự thiếu hiểu biết.

Nhưng đồng thời với những số liệu và sự kiện nói trên lại có những số liệu khác đó là cứ 100 người dân của các nước đang phát triển chỉ có vẻn vẹn 4,5 tờ báo và cứ 300 người mới có một chiếc máy thu hình tức là thấp hơn hàng chục lần so với tiêu chuẩn quốc tế, 25 nước ở Châu Á và Châu Phi đến nay vẫn chưa thực hiện được chương trình vô tuyến truyền hình hàng ngày, 34 nước không có cơ quan thông tấn riêng của mình. So với toàn thế giới, các nước đang phát triển Châu Á, Châu Phi và Mỹ La Tinh, nơi gần 2/3 nhân loại đang sống chỉ chiếm 5% công suất các trạm truyền hình, 15% tổng số máy thu hình và 1/8 tổng lượng phát hành báo. Thêm vào đó, trong số lượng cực kỳ ít ỏi đó, phần lớn phương tiện thông tin đại chúng lại nằm trong tay tư bản nước ngoài và dù mang tính chất quốc gia về mặt hình thức nhưng trên thực tế các phương tiện đó lại được thực hiện những chỉ thị của các ông chủ phương Tây. Thật kỳ lạ trong thời đại phát triển thông tin và liên lạc truyền thông như vũ bão thì sự mất cân đối trong việc phân phối các phương tiện truyền hình và các thiết bị khác, các máy thu hình, báo chí tính theo đầu người không giảm xuống mà lại tăng lên. Người ta trở nên sống không những không phong phú hơn mà trái lại nghèo nàn hơn về tinh thần.

Nguồn: Thông tin “Chiến lược phát triển khoa học kỹ thuật – kinh tế, số 2/1989”.